

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 29-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Xây

Ông Lành Văn Khánh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mai Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm, trực tuyến, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy S, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1968 tại Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020068002309 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 17, ngõ 38, tổ 2, khối 8, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T và bà Ngô Thị B (đều đã chết); vợ: Vũ Thị T; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 01-9-2023, tạm giam từ ngày 04-9-2023 đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

*** Tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn:**

Người tham gia tố tụng khác:

- Người chứng kiến: Ông Vi Văn T; vắng mặt.

*** Tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, có mặt:**

- Người tiến hành tố tụng:

1. Ông Lộc Văn Trung, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Ông Hoàng Duy Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Vy Đoàn Hiếu

2. Nguyễn Trung Nghĩa

3. Phạm Hùng Dương

4. Phùng Việt Tùng

5. Hà Thị Hồng Tư

Đều là cán bộ, chiến sỹ Công an thành phố Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 01-9-2023, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an phường Đồng Kinh, thành phố Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang bị cáo Nguyễn Duy S đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật, đồ vật thu giữ, tạm giữ: 07 (bảy) gói giấy màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng; 01 (một) chiếc ví giả da màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh số Imei1 357723105095612, Imei2 35772310509562; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đen, biển kiểm soát, 12X1-038.46, có số khung: RLHJC5217CY295571, số máy: JC52E4446267 (đã qua sử dụng).

Cùng ngày, Cơ quan điều tra thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Duy S thu giữ 01 (một) căn cước công dân số 020068002309 mang tên Nguyễn Duy S.

Kết luận giám định số 903/KL-KTHS ngày 04/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: Chất bột màu trắng đã thu giữ trên là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,158gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy Heroin từ năm 2009 đến nay. Khoảng 10 giờ ngày 01-9-2023 bị cáo một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đen, biển kiểm soát 12X1-038.46 đến khu vực đường Quốc lộ 1A gần khu nhà ở A thuộc phường Đông Ki, thành phố Lạng Sơn để mua ma túy Heroin về sử dụng. Tại đây, bị cáo mua 02 (hai) gói ma túy Heroin giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) với một người đàn ông (không rõ tên tuổi địa chỉ). Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu vào trong ví giả da màu đen rồi cho vào cốp xe mô tô và điều khiển xe đi vào đường khu vực Trung

tâm đào tạo lái xe Tùng Linh thuộc thôn Phai R, xã Mai P, thành phố Lạng S để đi lên đồi tìm nơi sử dụng ma túy. Trên đường đi, bị cáo dừng xe lại và lấy hai (02) gói ma túy vừa mua chia ra được 07 (bảy) gói nhỏ với mục đích để sử dụng dần. Sau đó, bị cáo cất giấu 04 (bốn) gói vào trong ví giả da màu đen và cho vào cốp xe mô tô; 01 (một) gói cất giấu vào trong túi áo phía bên trái trước ngực đang mặc và 02 (hai) gói cầm trong lòng bàn tay trái rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi bị cáo đi đến đoạn đường thôn Pò L, khối 8, phường Đông K, thành phố Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 30-01-2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Duy S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy S thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy S từ 15 đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong đựng chất ma túy sau giám định; 01 (một) chiếc ví giả da màu đen; trả lại bị cáo 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đen, biển kiểm soát 12X1 - 03846, số khung RLHJC5217CY295571, số máy JC52E4446267; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số Imei1 357723105095612, Imei2 35772310509562; 01 (một) căn cước công dân số 020068002309 mang tên Nguyễn Duy S. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người chứng kiến ông Vi Văn T vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án. căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Vi Văn T.

[2] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Về chứng cứ tài liệu trong vụ án được thu thập, bảo quản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 01-9-2023 bị cáo Nguyễn Duy S có hành vi tàng trữ 0,158 gam ma túy Heroin, mục đích để sử dụng, thì bị bắt. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy còn là hành vi vi phạm Luật Phòng, chống ma túy, tự hủy hoại sức khỏe của bản thân và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, chứ từng bị xử phạt hành chính, chưa từng bị xử lý kỷ luật. Xác định bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố là ông Nguyễn Duy Tội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, Huy chương chiến sĩ vẻ vang và Huy chương chiến thắng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả thiệt hại gây ra, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tập trung cải tạo và trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội, đồng thời cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Mẫu vật đã giám định đựng trong 01 (một) phong bì đã niêm phong là chất ma túy, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, 01 (một) chiếc ví giả da màu đen bị cáo sử dụng chứa ma túy, không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đen, biển kiểm soát 12X1 - 03846, số khung RLHJC5217CY295571, số máy JC52E4446267, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số Imei1 357723105095612, Imei2 35772310509562, 01 (một) căn cước công dân số

020068002309 mang tên Nguyễn Duy S không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

[11] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Duy S, do không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được để xử lý. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ đối với người đàn ông này.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Lạng Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 296, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-9-2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong đựng chất ma túy sau giám định, 01 (một) chiếc ví giả da màu đen

- Trả lại bị cáo 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đen, biển kiểm soát 12X1 - 03846, số khung RLHJC5217CY295571, số máy JC52E4446267, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số Imei1 357723105095612, Imei2 35772310509562, 01 (một) căn cước công dân số 020068002309 mang tên Nguyễn Duy S.

(Vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31-01-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí

Bị cáo Nguyễn Duy S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CATP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Nhàn